| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 15/01/2020
V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nguyệt
*Các Thẩm phán*: Ông Nguyễn Hữu Hồng
Bà Lê Thị Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2019/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc *"Xin ly hôn"*.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 65/2019/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện LH bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 342/2019/QĐ-PT ngày 25/12/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn A, xã GL, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.
Địa chỉ liên lạc: Xóm B, Ngõ C, thôn Đông C, xã Tráng V, huyện ML Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Viết Đ**, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn D, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông **Nguyễn Viết C**, sinh năm 1957
Địa chỉ: Thôn E, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

*Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Viết Đ – Bị đơn

*(Chị H, anh Đ có mặt tại phiên tòa; ông C vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Viết Đ xây dựng gia đình với nhau năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, nhưng đến ngày 20/10/2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã ML huyện LH, Lâm Đồng.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Đ thường xuyên đánh đập chị, chị đã nhiều lần góp ý nhưng anh Đ không thay đổi. Chị đã tự sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai không tìm được biện pháp để cải thiện tình cảm. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 11/11/2010 và Nguyễn Viết Ngọc Đ, sinh ngày 18/10/2013. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung là cháu H và giao cháu Đ cho anh Đ nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng có nợ ông Nguyễn Viết C số tiền là 20.000.000đ, đây là số tiền anh Đ vay để mua xe Honda Blade biển kiểm soát 49D1-350.67, xe do chị H đứng tên chủ sở hữu và chiếc xe máy này anh Đ đang sử dụng. Chị H và anh Đ thỏa thuận chị sẽ có trách nhiệm làm thủ tục sang tên chiếc xe máy này cho anh Đ và anh Đ sẽ có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ 20.000.000đ cho ông Nguyễn Viết C. Ngoài ra, anh chị không còn khoản nợ chung nào khác. Chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

***Bị đơn anh Nguyễn Viết Đ trình bày:*** Anh và chị H xây dựng gia đình với nhau năm 2009, trên cơ trên cơ sở tự nguyện, nhưng đến ngày 20/10/2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng . Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H có tình cảm với người đàn ông khác, anh đã nhiều lần khuyên chị H cũng như tha thứ cho chị H nhiều lần nhưng chị H không thay đổi nên anh chị đã tự sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Thời gian sống ly thân cả hai không có giải pháp cải thiện tình cảm. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 11/11/2010 và Nguyễn Viết Ngọc Đ, sinh ngày 18/10/2013. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về nợ chung là đúng. Vợ chồng có nợ ông Nguyễn Viết C số tiền là 20.000.000đ để mua xe máy làm phương tiện đi lại, xe do chị H đứng tên chủ sở hữu nhưng anh là người đang sử dụng. Vợ chồng thỏa thuận chị H sẽ có trách nhiệm làm thủ tục sang tên chiếc xe máy này cho anh Đ và anh Đ sẽ có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ 20.000.000đ cho ông Nguyễn Viết C.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết C trình bày***

Ông có cho vợ chồng anh Đ, chị H vay số tiền 20.000.000đ để mua xe máy làm phương tiện đi lại, hiện nay chiếc xe máy trên do anh Đ đang sử dụng. Khi vay tiền vì là quan hệ cha con nên ông không yêu cầu anh Đ, chị H viết giấy tờ gì. Nay anh Đ, chị H ly hôn, trước đây ông có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đ, chị H mỗi người có trách nhiệm trả cho ông số tiền là 10.000.000đ. Tuy nhiên, hiện nay hai bên thỏa thuận chị H sẽ làm thủ tục sang tên chiếc xe máy trên cho anh Đ và anh Đ sẽ trả nợ cho ông số tiền 20.000.000đ. Nên ông xin rút yêu cầu buộc anh Đ, chị H phải trả nợ cho ông. Ngoài ra ông không trình bày gì thêm

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 65/2019/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện LH đã xử:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết Đ được ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 11/11/2010 cho chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Giao con là Nguyễn Viết Ngọc Đ , sinh ngày 18/10/2013 cho anh Nguyễn Viết Đ có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Viết C về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết Đ phải trả cho ông số tiền 20.000.000đ

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền đi lại thăm nom, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 30/9/2019 anh Đ có đơn kháng cáo, yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

*Tại phiên tòa hôm nay*: Anh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị H không đồng ý với kháng cáo của anh Đ, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của anh Đ. Căn cứ khoản 1, Điều 308 BLTTDS, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết Đ chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H xin ly hôn. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp *"Xin ly hôn"* là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của anh Đ yêu cầu được nuôi cả 02 con chung thì thấy rằng: Giữa chị H và anh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 11/11/2010 và cháu Nguyễn Viết Ngọc Đ, sinh ngày 18/10/2013. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi cháu H và giao cháu Đ cho anh Đ nuôi dưỡng, còn anh Đ yêu cầu được nuôi cả hai con, cả hai đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng của chị H và anh Đ là chính đáng, thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Theo hồ sơ thể hiện, cả chị H và anh Đ đều có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Sau khi

xét xử sơ thẩm cháu H đã có sự thay đổi về nguyện vọng của mình và gửi đến Tòa án ngày 30/9/2019, nội dung đơn cháu mong muốn được ở với bố cùng em trai (BL 101). HĐXX xét thấy, hiện nay cháu H mới hơn 9 tuổi và cháu là con gái nên rất cần thiết phải có sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của mẹ. Do đó, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho mỗi người trực tiếp nuôi 01 con chung là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Đ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Đ phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Viết Đức. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 11/11/2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao con chung cháu Nguyễn Viết Ngọc Đ, sinh ngày 18/10/2013 cho anh Nguyễn Viết Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên. Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và khi có lý do chính đáng, việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3. Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Viết C về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết Đ phải trả cho ông số tiền là 20.000.000đ.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0001093 ngày 04/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LH. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Viết Đ phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006983 ngày 08/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LH.

Anh Đ đã nộp đủ án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TANDTC;
- VKSND tỉnh LĐ;
- TAND H. LH (02);
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự (03);
- Lưu AV – HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Thị Nguyệt**

***Nơi nhận:***
- TANDCC;
- VKSND tỉnh LĐ;
- TAND huyện Bảo Lâm (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nguyệt**

**CÁC THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hồng**